TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**70/**2025/HS-ST
Ngày 09-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ**- Kiểm sát viên.

Vào ngày 09/4/2025, tại Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực B, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HS ngày 21/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu B**, T gọi khác: không
Giới tính: Nam; Sinh năm 1976 tại Quảng Nam.
Nơi thường trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Nơi ở hiện nay: ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.
Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.
Con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1939 và bà Ngô Thị B1, sinh năm 1949.
Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978 (đã ly hôn).
Con: Nguyễn Thùy V, sinh năm 2000.
Tiền sự, tiền án: Không.
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024 cho đến nay.
(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, Công an xã X tiến hành kiểm tra một căn nhà cho thuê thuộc ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai phát hiện Nguyễn

Hữu B có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện tại vị trí trên bàn thờ trong phòng bếp của căn nhà có 01 (một) đoạn ống hút hàn kín, kích thước (1 x 3)cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, B khai là ma túy đá (ma túy tổng hợp) mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Công an xã X đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu B và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 25/12/2024, Nguyễn Hữu B đang ở nhà thuê tại ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì có bạn bè quen biết ngoài xã hội tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà B chơi. Trong quá trình cả hai ngồi nói chuyện, D có lấy ra và đưa cho B 01 (một) đoạn ống hút hàn kín, kích thước (1 x 3)cm có chứa ma túy đá, D nói B cất giấu để sử dụng. Sau đó, D nói với B đi công việc nên đi về. Sau khi được D cho gói ma túy, B đem cất giấu tại vị trí trên bàn thờ trong phòng bếp của căn nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, B bị Công an kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với B, kết quả dương tính với ma túy, loại: Methamphetamine.

* Tại kết luận giám định số 2718/KL-KTHS ngày 01/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2011gam, loại: Methampetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methampetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

* Vật chứng vụ án

- 01 (một) đoạn ống hút hàn kín, kích thước (1 x 3)cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, thu giữ của Nguyễn Hữu B, được niêm phong ký hiệu (M1);

- 01 (một) chai nhựa có gắn nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn một ống hút nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh, thu giữ của Nguyễn Hữu B. Tách ống thủy tinh ra khỏi ống nhựa, được niêm phong ký hiệu (M2);

- 01 (một) quẹt gas.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKSXL ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố Nguyễn Hữu B tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, tại một căn nhà cho thuê thuộc ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Công an xã X kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Hữu B có hành vi cất giấu 01 (một) đoạn ống hút hàn kín, kích thước (1 x 3)cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, B khai là ma túy tổng hợp, mục đích tàng trữ để sử dụng. Kết quả giám định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2011gam, loại: Methamphetamine.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu B đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: thu tiêu 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2718/KL-KTHS ngày 01/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa có gắn nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn một ống hút nhựa; 01 (một) quẹt gas.

[6] Đối với người phụ nữ tên D mà Nguyễn Hữu B khai đã cho B ma túy, do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B **02** (hai) năm tù**.**Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2718/KL-KTHS ngày 01/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa có gắn nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn một ống hút nhựa; 01 (một) quẹt gas.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu B phải nộp 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm,

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ